

THỰC TRẠNG RỦI RO TỔ CHỨC SỰ KIỆN TRONG HOẠT ĐỘNG THỂ DỤC THỂ THAO Ở VIỆT NAM

Nguyễn Văn Phúc⁽¹⁾

Tóm tắt:

Sử dụng các phương pháp nghiên cứu khoa học thường quy lựa chọn được 10 tiêu chí đánh giá rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam. Kết quả khảo sát thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện tại Việt Nam trên cơ sở khảo sát 155 người - thuộc 03 nhóm đối tượng có tham gia hoạt động tổ chức sự kiện TDTT đa dạng. Áp dụng những tiêu chí này để đánh giá thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam cho thấy, 3 mức độ rủi ro xuất hiện cả ở 10 tiêu chí, tuy nhiên tần suất xuất hiện cao nhất ở nhóm đối tượng "Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT" (3,27 – 4,27 điểm), kế đến là ở "Liên đoàn, hiệp hội thể thao (3,12 – 4,13) và thấp hơn cả là ở "Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT" (2,12 – 3,26 điểm). Đồng thời, mức ưu tiên quản trị cũng có sự giao động ở các nhóm đối tượng. Đối với các "Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT" có mức ưu tiên quản trị rủi ro cao nhất ở nhóm 1 (10/10 tiêu chí), kế đến là với các "Liên đoàn, hiệp hội thể thao" có mức ưu tiên quản trị rủi ro thấp hơn tập trung chủ yếu ở nhóm 1 và nhóm 2 (5/10 tiêu chí). Thấp hơn cả là đối với "Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT" có mức ưu tiên quản trị rủi ro thấp hơn tập trung chủ yếu ở nhóm 2 (6/10 tiêu chí) và nhóm 3 (4/10 tiêu chí).

Từ khóa: Rủi ro, tổ chức sự kiện, TDTT.

Current status of event organization risks in sports activities in Vietnam

Summary:

Using regular scientific research methods, 10 criteria for assessing event risks in sports activities in Vietnam were selected. Results of surveying the current status of event organization risks in Vietnam based on a survey of 155 people - belonging to 03 groups of subjects participating in organizing diverse sports events. Based on the application of these criteria to evaluate the current situation of event organization risks in sports activities in Vietnam, it shows that 3 levels of risk appear in all 10 criteria, but the frequency of occurrence is high. highest in the target group "Sports event organizers" (3.27 - 4.27 points), followed by "Sports federations and associations (3.12 - 4.13) and lower than is in "State management organization of physical education and sports" (2.12 - 3.26 points). At the same time, administrative priorities also fluctuate among target groups. For "Sports event organizers" with the highest risk management priority in group 1 (10/10 criteria), followed by "Sports federations and associations" with the highest priority. Lower risk management priorities focus mainly on groups 1 and 2 (5/10 criteria). The lowest is for "State management organizations in sports" with lower risk management priorities, focusing mainly on group 2 (6/10 criteria) and group 3 (4/10 criteria).

Keywords: Risk, event organization, sports.

ĐẶT VẤN ĐỀ

Sự kiện TDTT là loại hình hoạt động đặc thù thu hút sự quan tâm của công chúng, có tính lan tỏa mạnh trên các phương tiện thông tin đại chúng khi diễn ra tại một thời điểm nhất định nào đó. Sự kiện có tầm quan trọng, quy mô và ý nghĩa lớn nhỏ khác nhau nhưng sẽ có hiệu ứng tốt khi được tổ chức tốt. Lịch sử đã cho thấy, sự kiện TDTT đóng một vai trò quan trọng trong sự phát triển của xã hội, bắt đầu từ những sự kiện TDTT nhỏ đến khi trở thành một ngành công nghiệp sự kiện rộng lớn như giai đoạn hiện nay và nó có sức hấp dẫn với khả năng thu hút nhiều người tham gia, sự quan tâm của các

phương tiện truyền thông và mang lại những lợi ích kinh tế.

Trong đời sống đương đại, sự kiện TDTT đã trở thành một ngành tăng trưởng và có tác động rộng lớn, nhưng cũng tiềm ẩn nhiều rủi ro. Việc đánh giá đúng những rủi ro trong tổ chức sự kiện TDTT là cơ sở khoa học quan trọng để đề ra những phương án dự phòng phù hợp, góp phần nâng cao hiệu quả quản trị rủi ro trong tổ chức các sự kiện TDTT. Tuy nhiên, vấn đề này ở Việt Nam lại chưa được các tác giả quan tâm nghiên cứu đúng mức. Chính vì vậy, việc đánh giá thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT ở Việt Nam được xác định là vấn đề mang tính cấp thiết.

⁽¹⁾PGS.TS, Trường Đại học TDTT Bắc Ninh; Email: nguyenvanphuchn@gmail.com

PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU

Quá trình nghiên cứu sử dụng các phương pháp: Phân tích và tổng hợp tài liệu, phương pháp quan sát sự phạm, phương pháp phỏng vấn, phương pháp toán học thống kê.

Khảo sát được tiến hành trên 155 người thuộc 03 nhóm đối tượng gồm:

Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT: Đối tượng gồm các cán bộ quản lý, những cán bộ trực tiếp làm việc tại các đơn vị tổ chức sự kiện TDTT (67 mẫu nghiên cứu)

Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT: Đối tượng gồm cán bộ quản lý, cán bộ công tác là trưởng các đơn vị chuyên môn thuộc các tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT (36 mẫu nghiên cứu).

Liên đoàn, hiệp hội thể thao: Đối tượng gồm các bộ quản lý và các cán bộ chuyên môn phụ trách các liên đoàn, hiệp hội thể thao (52 mẫu nghiên cứu).

KẾT QUẢ NGHIÊN CỨU VÀ BÀN LUẬN

1. Lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT ở Việt Nam

Trong quá trình nghiên cứu, tiêu chí đánh giá rủi ro được xác định theo một số tiêu chí rủi ro hoặc tổ hợp các tiêu chí rủi ro để tạo ra công cụ

xác định và đánh giá mức độ rủi ro.

Việc lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam được tiến hành thông qua tham khảo tài liệu, quan sát sự phạm, phỏng vấn các chuyên gia và phỏng vấn các nhà chuyên môn bằng phiếu hỏi, với quy ước các tiêu chí được xếp loại ở mức từ cần thiết trở lên sẽ được lựa chọn sử dụng. Kết quả được trình bày tại bảng 1.

Qua bảng 1 cho thấy, có 10 tiêu chí đánh giá rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT có kết quả phỏng vấn ở mức rất cần thiết và cần thiết, đó là: TC4.1, TC4.2, TC4.3, TC4.4, TC4.5, TC4.6, TC4.7, TC4.8, TC4.9, TC4.10. Theo quy ước, các tiêu chí trên sẽ được đề tài lựa chọn và sử dụng xuyên suốt trong quá trình đánh giá thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam.

2. Chuẩn đánh giá rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Việc đánh giá và xếp loại rủi ro được dựa trên tần suất xảy ra rủi ro và mức độ nghiêm trọng của rủi ro. Cụ thể hoá việc phân nhóm được trình bày tại bảng 2.

Kết quả bảng 2 cho thấy, chuẩn đánh giá rủi ro trong hoạt động TDTT được phân theo 3

Bảng 1. Kết quả phỏng vấn lựa chọn tiêu chí đánh giá rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT Tại Việt Nam (n=26)

Mã	Tiêu chí	Kết quả		
		Tổng điểm	Điểm TB	Xếp loại
TC4.1	Rủi ro trong lập kế hoạch	113	4.35	Rất cần thiết
TC4.2	Rủi ro trong hoạch định ngân sách	116	4.46	Rất cần thiết
TC4.3	Rủi ro trong dịch vụ chăm sóc khách hàng	111	4.27	Rất cần thiết
TC4.4	Rủi ro trong quản lý an ninh nội bộ	116	4.46	Rất cần thiết
TC4.5	Rủi ro về chất lượng dịch vụ	117	4.5	Rất cần thiết
TC4.6	Rủi ro về thực phẩm	112	4.31	Rất cần thiết
TC4.7	Rủi ro liên quan tới vấn đề y tế	113	4.35	Rất cần thiết
TC4.8	Rủi ro về các yếu tố môi trường thiên nhiên	95	3.65	Cần thiết
TC4.9	Rủi ro về các yếu tố môi trường văn hóa	112	4.31	Rất cần thiết
TC4.10	Rủi ro về các yếu tố môi trường chính trị, pháp luật	103	3.96	Cần thiết

Bảng 2. Bảng ma trận đánh giá rủi ro trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Mức độ Tần suất	Rất nghiêm trọng (A)	Nghiêm trọng (B)	Nặng (C)	Nhẹ (D)	Không đáng kể (E)
Thường xuyên xảy ra (5)	5A	5B	5C	5D	5E
Nhiều khả năng xảy ra (4)	4A	4B	4C	4D	4E
Có khả năng xảy ra (3)	3A	3B	3C	3D	3E
Ít khả năng xảy ra (2)	2A	2B	2C	2D	2E
Hiếm khi xảy ra (1)	1A	1B	1C	1D	1E

nhóm được sắp xếp theo thứ tự ưu tiên giải quyết:

Nhóm N1 – Ưu tiên giải quyết thứ nhất: 5A, 5B, 5C, 4A, 4B và 3A Nhóm rủi ro thường xuyên xảy ra và có mức độ ảnh hưởng lớn, cần có biện pháp quản trị ngay để giảm thiểu khả năng xảy ra rủi ro hoặc giảm thiểu hậu quả rủi ro có thể xảy ra.

Nhóm N2 – Ưu tiên giải quyết thứ 2. 5D, 5E, 4C, 4D, 3B, 3C, 2A, 2B Thường xuyên xảy ra và có mức ảnh hưởng vừa phải hoặc có mức ảnh hưởng lớn nhưng không thường xuyên xảy ra.

Nhóm N3 – Ưu tiên giải quyết thứ 3. 4E, 3D, 3E, 2C, 2D, 2E, 1A, 1B, 1C, 1D, 1E Không thường xuyên xảy ra và mức độ ảnh hưởng không lớn. Nhóm này cần theo dõi để cân đối và quyết định kiểm soát hay chấp nhận rủi ro.

3. Thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT tại Việt Nam

Tiến hành thống kê thực trạng rủi ro về tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT thông qua 10 tiêu chí đánh giá đã lựa chọn (bảng 1) và trên 3 nhóm đối tượng kết quả của đánh giá: Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT; Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT và Liên đoàn, hiệp hội thể thao; đồng thời xác định mức độ ưu tiên quản trị rủi ro theo ma trận đánh giá rủi ro (bảng 2). Kết quả được trình bày tại bảng 3.

Qua bảng 3 cho thấy, kết quả đánh giá thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDTT xuất hiện nhiều nhất là những tiêu chí có kết quả đánh giá thực trạng và mức ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm N1. Trong 10 tiêu chí đánh giá ở nhóm này, tất cả các tiêu chí đều có các đơn vị đánh giá rủi ro ở nhóm N1. Các tiêu chí có nhóm

đối tượng đánh giá mức độ ưu tiên quản trị ở nhóm N3 rất ít. Các tiêu chí đánh giá có thể chia thành 4 nhóm tương ứng với kết quả đánh giá thực trạng thể hiện qua mức độ ưu tiên quản trị rủi ro. Cụ thể là:

- Ở tiêu chí đánh giá rủi ro trong lập kế hoạch có 2/3 nhóm đối tượng phỏng vấn đánh giá thực trạng và xếp mức độ ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm N1 gồm các đơn vị tổ chức sự kiện TDTT và liên đoàn, hiệp hội thể thao. Ở nhóm các Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT, mức độ ưu tiên quản trị rủi ro được đánh giá ở nhóm 2. Kết quả thu được ở tiêu chí này tương tự như tiêu chí đánh giá rủi ro trong hoạch định ngân sách; rủi ro trong dịch vụ chăm sóc khách hàng và rủi ro về thực phẩm.

- Ở tiêu chí đánh giá rủi ro trong quản lý an ninh nội bộ cũng có 2 nhóm đối tượng phỏng vấn đánh giá thực trạng và xếp mức độ ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm N1 gồm Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT và liên đoàn, hiệp hội thể thao và nhóm đối tượng tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT chỉ đánh giá mức độ ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm N3.

- Ở tiêu chí đánh giá rủi ro về chất lượng dịch vụ, ở 3 nhóm đối tượng đánh giá thì có 3 mức độ ưu tiên quản trị rủi ro khác nhau. Nếu như nhóm Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT đánh giá ưu tiên quản trị ở nhóm N1 thì các liên đoàn, hiệp hội thể thao chỉ ưu tiên quản lý ở nhóm N2 và nhóm các tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT chỉ xếp loại ưu tiên ở nhóm N3. Kết quả đánh giá thực trạng này tương đương với tiêu chí đánh giá rủi ro liên quan tới vấn đề y tế và rủi ro về các yếu tố môi trường thiên nhiên.

Bảng 3. Thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động thể dục thể thao tại Việt Nam

Tiêu chí đánh giá	Đối tượng đánh giá	Tần suất xảy ra (điểm)		Mức độ ảnh hưởng (điểm)		Mức ưu tiên quản trị
		\bar{x}	$\pm\delta$	\bar{x}	$\pm\delta$	
Rủi ro trong lập kế hoạch	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	4.25	0.36	4.23	0.41	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	3.16	0.28	3.19	0.29	N2
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	4.13	0.39	3.97	0.36	N1
Rủi ro trong hoạch định ngân sách	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	4.17	0.38	3.95	0.35	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	3.26	0.31	3.08	0.28	N2
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	4.03	0.35	3.96	0.37	N1
Rủi ro trong dịch vụ chăm sóc khách hàng	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	4.16	0.37	4.15	0.39	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	3.23	0.29	3.01	0.25	N2
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	4.07	0.39	3.98	0.38	N1
Rủi ro trong quản lý an ninh nội bộ	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	4.18	0.4	3.95	0.34	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	2.46	0.19	3.01	0.23	N3
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	3.67	0.35	3.57	0.31	N1
Rủi ro về chất lượng dịch vụ	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	4.27	0.33	4.15	0.36	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	2.12	0.18	3.21	0.3	N3
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	3.17	0.3	3.33	0.32	N2
Rủi ro về thực phẩm	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	4.12	0.39	4.36	0.41	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	2.05	0.16	4.23	0.39	N2
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	3.36	0.32	4.32	0.4	N1
Rủi ro liên quan tới vấn đề y tế	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	3.27	0.29	4.03	0.37	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	2.08	0.18	3.27	0.31	N3
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	3.25	0.31	3.25	0.28	N2
Rủi ro về các yếu tố môi trường thiên nhiên	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	4.23	0.39	4.23	0.36	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	2.06	0.17	2.38	0.19	N3
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	3.12	0.26	3.15	0.25	N2
Rủi ro về các yếu tố môi trường văn hóa	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	3.67	0.34	3.56	0.33	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	3.23	0.31	3.33	0.31	N2
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	3.28	0.3	3.38	0.29	N2
Rủi ro về các yếu tố môi trường chính trị, pháp luật	Đơn vị tổ chức sự kiện TDTT	3.56	0.34	3.56	0.34	N1
	Tổ chức quản lý Nhà nước về TDTT	3.12	0.3	3.02	0.28	N2
	Liên đoàn, hiệp hội thể thao	3.27	0.31	3.18	0.26	N2

- Ở tiêu chí đánh giá rủi ro về các yếu tố môi trường văn hóa và rủi ro về các yếu tố môi trường chính trị, pháp luật đều có 1 nhóm đánh giá thực trạng và xếp loại mức độ ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm 1. Hai nhóm đối tượng phỏng vấn còn lại đều đánh giá thực trạng và mức ưu tiên quản trị rủi ro ở nhóm 2.

Từ những kết quả nghiên cứu trên cho thấy, ở cả 10 tiêu chí đánh giá rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDDT, nhóm đối tượng các tổ chức quản lý Nhà nước về TDDT đều đánh giá mức độ rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDDT và mức độ ưu tiên xếp loại quản trị rủi ro thấp hơn so với 2 nhóm đối tượng phỏng vấn còn lại là Đơn vị tổ chức sự kiện thể thao và Liên đoàn, hiệp hội thể thao. Đồng thời, việc tổ chức các sự kiện thể thao ở các cơ quan quản lý Nhà nước về TDDT ít hơn hẳn so với 2 nhóm còn lại, tương ứng với nó là mức độ ưu tiên quản trị cũng thấp hơn. Như vậy, kết quả khảo sát thực trạng hoàn toàn phù hợp với thực tế.

Sau đây là một ví dụ điển hình về rủi ro trong tổ chức sự kiện TDDT với các sự kiện TDDT lớn. Việt Nam đã bỏ rất nhiều thời gian, công sức, kinh phí xây dựng đề án tổ chức đăng cai ASIAD 18, đồng thời đã giành được quyền đăng cai sự kiện thể thao trên. Sau đó, hàng loạt sự kiện khác cũng đã được chuẩn bị cho việc tổ chức ASIAD 18 từ năm 2012 tới năm 2014. Tuy nhiên Nhà nước sau đó đã quyết định không đăng cai sự kiện này.

Diễn biến sự kiện này xuất hiện trong bối cảnh Đại hội Thể thao châu Á (ASIAD) tổ chức 4 năm một lần với sự tham dự của các nước trong khu vực, được coi là sự kiện thể thao lớn thứ hai thế giới, sau Đại hội Olympic. ASIAD đầu tiên được tổ chức tại Ấn Độ năm 1951 (dự định diễn ra năm 1950 nhưng bị hoãn) và năm 2018 dự kiến diễn ra kỳ ASIAD thứ 18. Tuy nhiên, năm 2009, Hội đồng Olympic châu Á họp tại Singapore đã quyết định lùi sự kiện này đến năm 2019, một năm trước Thế vận hội Mùa hè 2020, để thành lập chu kỳ 4 năm mới.

Để giành quyền chủ nhà của sự kiện thể thao lớn thứ hai thế giới, năm 2011, Tổng cục TDDT (trước đây), Ủy ban Olympic Việt Nam đã xây dựng Đề án đăng cai tổ chức ASIAD 18. Tham gia cuộc đua, ngoài Việt Nam còn có Indonesia

và Các tiểu vương quốc Ả rập thống nhất (UAE). Vào phút chót, UAE rút lui. Nhờ được 29 phiếu ủng hộ, Việt Nam giành chiến thắng trước Indonesia khi nước này chỉ được 14 phiếu. Lần đầu tiên Việt Nam giành được quyền đăng cai ASIAD, trong khi Jakarta (Indonesia) từng là chủ nhà sự kiện này năm 1962. Tuy nhiên, tới năm 2014, sau khi tổng hợp ý kiến, Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch cùng các đơn vị liên quan đã có buổi báo cáo với Chính phủ vào chiều 17/4/2014. Sau khi xem xét báo cáo của Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch, báo cáo của Văn phòng Chính phủ và ý kiến của các đại biểu dự họp, Thủ tướng Chính phủ lúc bấy giờ là ông Nguyễn Tấn Dũng đã ra quyết định Việt Nam không đăng cai ASIAD 2018; và giao Bộ Văn hóa, Thể thao và Du lịch chủ trì, phối hợp với Bộ Ngoại giao và UBND TP. Hà Nội khẩn trương làm việc với Hội đồng Olympic châu Á (OCA) và các đối tác liên quan để có phương án phù hợp rút đăng cai, không tổ chức ASIAD 18 tại Hà Nội.

Hay một sự kiện khác cũng tồn tại những rủi ro cần phải nhắc đến, đó là trong Đại hội Thể thao toàn quốc năm 2022, Môn Điền kinh diễn ra từ ngày 13 đến 18/12 trên sân vận động Mỹ Đình. Điền kinh là môn có lượng VĐV đăng ký cao nhất trong số các môn thi của Đại hội: 59 đơn vị, 710 VĐV, thi đấu 50 nội dung. Là môn trọng điểm Olympic, Điền kinh luôn nhận được sự quan tâm rất lớn của giới chuyên môn, người hâm mộ. Sáng 18/12, khi nội dung Marathon (42,195km) nam, nữ diễn ra tại sân vận động Mỹ Đình, đã có rất đông người tới theo dõi, chủ yếu là những người đam mê Marathon, đến cổ vũ các VĐV. Tuy nhiên, khâu tổ chức nội dung thi đấu này còn một số vấn đề cần rút kinh nghiệm như: Nhà vô địch 42km nữ - Lê Thị Tuyết (Phú Yên) sau khi đã cán đích vẫn chạy tiếp. Phải đến khi một thành viên của Liên đoàn Điền kinh Việt Nam chạy theo hô rất to, Tuyết mới biết mình đã về đích rồi; Tại vạch đích trong sân Mỹ Đình cũng không hề có bàn tiếp nước, bàn y tế hỗ trợ cho các VĐV... Marathon là nội dung thi đấu khắc nghiệt nhất của Điền kinh, hầu hết các VĐV khi về đích đều kiệt sức. Nhiều VĐV bị nôn ói, cạn kiệt nước trong cơ thể, cũng có người bị rét run (thực tế sáng 18/12 có nhiều VĐV bị lạnh, đứng không vững sau



Hiện Việt Nam đang tổ chức rất nhiều giải thi đấu thể thao với các quy mô khác nhau, nhiều giải thi đấu thu hút đông đảo sự tham gia của các VĐV trong nước và quốc tế, đặt ra đòi hỏi phải quản lý rủi ro trong tổ chức sự kiện thể thao ở mức độ cao

khi cán đích nửa tiếng), thế nhưng họ không có nước để uống, cũng không có bác sĩ trợ giúp những vấn đề sức khỏe.

Ở nước ta còn nhiều sự kiện TDDT diễn ra trong điều kiện ngoài trời, gắn với những rủi ro về thời tiết - một trong những rủi ro thường xuyên xảy ra, gây ảnh hưởng tới số lượng khán giả tham gia sự kiện, cũng như chất lượng các trận đấu, giải đấu...

KẾT LUẬN

Quá trình nghiên cứu đã lựa chọn được 10 tiêu chí đánh giá rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDDT, đó là: Rủi ro trong lập kế hoạch; Rủi ro trong hoạch định ngân sách; Rủi ro trong dịch vụ chăm sóc khách hàng; Rủi ro trong quản lý an ninh nội bộ; Rủi ro về chất lượng dịch vụ; Rủi ro về thực phẩm; Rủi ro liên quan tới vấn đề y tế; Rủi ro về các yếu tố môi trường thiên nhiên; Rủi ro về các yếu tố môi trường văn hóa; Rủi ro về các yếu tố môi trường chính trị, pháp luật.

Trên cơ sở áp dụng những tiêu chí này để đánh giá thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động TDDT tại Việt Nam cho thấy, 3 mức độ rủi ro xuất hiện cả ở 10 tiêu chí, tuy nhiên tần suất xuất hiện cao nhất ở nhóm đối tượng “Đơn vị tổ chức sự kiện TDDT” (3,27 – 4,27 điểm), kế đến là ở “Liên đoàn, hiệp hội thể thao”

(3,12 – 4,13) và thấp hơn cả là ở “Tổ chức quản lý Nhà nước về TDDT” (2,12 – 3,26 điểm). Đồng thời, mức ưu tiên quản trị cũng có sự dao động ở các nhóm đối tượng. Đối với các “Đơn vị tổ chức sự kiện TDDT” có mức ưu tiên quản trị rủi ro cao nhất ở nhóm 1 (10/10 tiêu chí), kế đến là với các “Liên đoàn, hiệp hội thể thao” có mức ưu tiên quản trị rủi ro thấp hơn tập trung chủ yếu ở nhóm 1 và nhóm 2 (5/10 tiêu chí). Thấp hơn cả là đối với “Tổ chức quản lý Nhà nước về TDDT” có mức ưu tiên quản trị rủi ro thấp hơn, tập trung chủ yếu ở nhóm 2 (6/10 tiêu chí) và nhóm 3 (4/10 tiêu chí).

TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Phạm Đình Bẩm (2003), *Quản lý chuyên ngành Thể dục, Thể thao*, Tài liệu chuyên khảo dành cho hệ cao học và đại học TDDT, Nxb TDDT, Hà Nội.
2. Tổng cục quản lý đo lường chất lượng (2018), *Hệ thống quản lý rủi ro theo tiêu chuẩn ISO 31000 – Nội dung cơ bản và hướng dẫn áp dụng*, Nxb Hồng Đức.
3. Tiêu chuẩn Việt Nam TCVNISO31000: 2011, Tiêu chuẩn quốc gia TCVN ISO 31000: 2009 (2011), *Quản lý rủi ro – Nguyên tắc và hướng dẫn.* (Bài nộp ngày 3/7/2023, phản biện ngày 12/10/2023, duyệt in ngày 25/10/2023)

LÝ LUẬN VÀ THỰC TIỄN THỂ DỤC THỂ THAO

4. Trương Quốc Uyên

Bác Hồ động viên nhân dân tập thể dục để rèn luyện sức khỏe

6. Trương Anh Tuấn

Về phát triển thể dục, thể thao trong thời kỳ mới của đất nước

BÀI BÁO KHOA HỌC

9. Nguyễn Văn Phúc

Thực trạng rủi ro tổ chức sự kiện trong hoạt động thể dục thể thao ở Việt Nam

15. Đỗ Hữu Trường; Phạm Việt Hùng; Đào Văn Thắng

Thực trạng hiệu quả công tác tổ chức sự kiện thể thao tại vùng Trung du và miền núi Bắc bộ

20. Lê Trí Trường; Ngô Trang Hưng; Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Thạch Hưng; Đỗ Ngọc Minh

Khung ra quyết định về vấn đề triển khai công nghệ 4.0 trong nhận dạng và phân tích chuyển động thể thao

27. Đinh Quang Ngọc; Nguyễn Ngọc Tuấn

Thực trạng môi trường văn hóa tại các cơ sở tập luyện thể thao dưới hình thức kinh doanh dịch vụ ở Việt Nam theo nhóm các tiêu chí về văn hóa vật thể

32. Mai Thị Bích Ngọc; Nguyễn Anh Tú; Lê Thị Tuyết Thương

Nghiên cứu các điều kiện cần thiết để phát triển thể thao mạo hiểm tại vùng trung du và miền núi Bắc Bộ

39. Lương Thị Ánh Ngọc; Nguyễn Đình Lê Thái; Nguyễn Văn Nam; Hoàng Hải Sơn

Thực trạng phân loại sức khỏe và tình trạng dinh dưỡng của sinh viên năm thứ nhất Trường Đại học Quốc tế Hồng Bàng năm học 2022-2023

45. Bounnuang Kamphengthong

Xác định các nhân tố ảnh hưởng đến chất lượng giáo dục thể chất cho học sinh Trung học phổ thông Thủ đô Viêng Chăn - Lào

52. Nguyễn Thị Thanh Huyền

Xác định thang đo đánh giá các yếu tố ảnh hưởng đến sự tham gia tập luyện môn Bóng đá của học sinh Trung học cơ sở tỉnh Bắc Ninh

59. Trần Doãn Khoa; Nông Minh Đức

Thực trạng quản lý hoạt động giảng dạy môn Giáo dục thể chất tại Trường Đại học Hải Dương

63. Nguyễn Tuấn Đăng; Nguyễn Ngọc Quý

Thực trạng hoạt động tập luyện Cầu lông ngoại khóa của học sinh Trường Trung học cơ sở Trang Hạ, Từ Sơn, Bắc Ninh

69. Đào Văn Thắng

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn nội dung súng trường cho nam vận động viên Đội tuyển trẻ quốc gia

73. Trần Thị Hồng Việt; Đinh Thị Mai Anh

Lựa chọn bài tập phát triển thể lực chuyên môn cho nam vận động viên Bóng bàn lứa tuổi 14 - 15

TIN TỨC - SỰ KIỆN VÀ NHÂN VẬT

77. Phạm Tuấn Dũng; Nguyễn Văn Hiếu

Bài tập tạ tay cho phát triển nhóm cơ vai

80. Thẻ lệ viết và gửi bài.

THEORY AND PRACTICE OF SPORTS

4. Truong Quoc Uyen

Uncle Ho encouraged people to exercise to improve their health

6. Truong Anh Tuan

On the development of physical education and sports in the new era of the country

ARTICLES

9. Nguyen Van Phuc

Current status of event organization risks in sports activities in Vietnam

15. Do Huu Truong; Pham Viet Hung; Dao Van Thang

Current status of the effectiveness of sports event organization in the Northern Midlands and Mountains region

20. Le Tri Truong; Ngo Trang Hung; Dinh Quang Ngoc; Nguyen Thach Hung; Do Ngoc Minh

Decision-making framework on the issue of implementing 4.0 technology in sports movement recognition and analysis

27. Dinh Quang Ngoc; Nguyen Ngoc Tuan

Current status of the cultural environment at sports facilities in the form of service businesses in Vietnam according to the group of criteria on material culture

32. Mai Thi Bich Ngoc; Nguyen Anh Tu; Le Thi Tuyet Thuong

Research the necessary conditions to develop adventure sports in the Northern midlands and mountainous regions

39. Luong Thi Anh Ngoc; Nguyen Dinh Le Thai; Nguyen Van Nam; Hoang Hai Son

Current status of physical fitness and nutrition classification of first-year students at Hong Bang International University in the 2022-2023 school year

45. Bounnuang Kamphengthong

Determining factors affecting the quality of physical education for high school students in Vientiane Capital - Laos

52. Nguyen Thi Thanh Huyen

Determining a scale to evaluate factors affecting the participation in soccer practice of secondary school students in Bac Ninh province

59. Tran Doan Khoa; Nong Minh Duc

Current status of management of teaching activities in Physical Education at Hai Duong University

63. Nguyen Tuan Dang; Nguyen Ngoc Quy

Current status of extracurricular badminton practice activities of students at Trang Ha Secondary School, Tu Son, Bac Ninh

69. Dao Van Thang

Selecting exercises to develop professional physical fitness in rifle content for male athletes of the National Youth Team

73. Tran Thi Hong Viet; Dinh Thi Mai Anh

Choosing exercises to develop professional physical strength for male Table Tennis players aged 14 - 15

NEWS - EVENTS AND PEOPLE

77. Pham Tuan Dung; Nguyen Van Hieu
Dumbbell exercises for developing shoulder muscles

80. Rules of writing and posting.



Tạp chí KHOA HỌC

ĐÀO TẠO VÀ HUẤN LUYỆN THỂ THAO

JOURNAL OF SCIENTIFIC TRAINING AND SPORTS COACHING

Ministry of Culture, Sports and Tourism - Bac Ninh Sport University

Trường Đại học Thể dục Thể thao Bắc Ninh - Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch

ISSN 1859-4417

**Số 5 -2023
(78)**

